

Số: 2158934

|                                      | New Peugeot 2008 GT      | Kia Sorento 2.5G Premium |
|--------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                 | <b>899.000.000đ</b>      | <b>999.000.000đ</b>      |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>      |                          |                          |
| Kích thước tổng thể (mm)             | 4300 x 1785 x 1580       | 4810 x 1900 x 1700       |
| Chiều dài cơ sở (mm)                 | 2605                     | 2815                     |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)              | 185                      | 176                      |
| Thể tích khoang hành lý (L)          | 434                      | 357                      |
| Số chỗ ngồi                          | 5                        | 7                        |
| Nguồn gốc                            | SX-LR trong nước         | SX-LR trong nước         |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>         |                          |                          |
| Loại động cơ                         | 1.2L Turbo Puretech      | Smartstream G2.5         |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)         | 133 @ 4000 - 6000        | 177 / 6000               |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)        | 230 @ 1750 - 3500        | 232 / 4000               |
| Hộp số                               | 6AT                      | 6AT                      |
| Hệ thống dẫn động                    | Cầu trước (FWD)          | Cầu trước (FWD)          |
| Hệ thống treo trước                  | Độc lập Mc Pherson       | McPherson                |
| Hệ thống treo sau                    | Bán độc lập              | Liên kết đa điểm         |
| Hệ thống phanh trước                 | Đĩa                      | Đĩa                      |
| Hệ thống phanh sau                   | Đĩa                      | Đĩa                      |
| Thông số lốp xe                      | 215/55 R18               | 235/55 R19               |
| Chế độ lái                           | Eco/Normal/Sport/Manual  | Comfort/Eco/Sport/Smart  |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                   |                          |                          |
| Cụm đèn trước                        | LED Projector            | LED Projector            |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●                        |                          |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ●                        | ●                        |
| Đèn ban ngày LED                     | ● (Dạng móng vuốt sư tử) | ●                        |
| Cụm đèn sau                          | LED                      | LED                      |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●                        | ●                        |
| Gạt mưa tự động                      | ●                        | ●                        |
| Cửa sổ trời                          | ●                        | ●                        |
| Trang bị khác                        | Cốp đóng - mở điện       |                          |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>         |                          |                          |
| Vô lăng bọc da                       | ●                        | ●                        |
| Chất liệu ghế                        | Bọc da Alcantara         | Da                       |
| Ghế người lái chỉnh điện             | ● (Massage)              | ●                        |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | ●                        | ●                        |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | ●                        |                          |
| Hàng ghế trước có tính năng massage  | ●                        |                          |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                        | ●                        |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 10-inch hiệu ứng 3D      | 12.3"                    |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 10-inch                  | AVN 10.25"               |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | Apple Carplay/MirrorLink | ●                        |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                        | ●                        |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 1                        | 2 vùng                   |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                        | ●                        |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                        | ●                        |
| Khởi động nút bấm                    | ●                        | ●                        |

|                                            |                                                 |                        |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------|
| Hệ thống âm thanh                          | 6 loa                                           | 12 loa Bose            |
| Sạc không dây Qi                           | ●                                               | ●                      |
| Phanh đỗ điện tử                           | ●                                               | ●                      |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                 | ●                                               | -                      |
| Trang bị khác                              | Gương chiếu hậu chống chói tự động<br>tràn viền |                        |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                                 |                        |
| Số túi khí                                 | 6                                               | 6                      |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●                                               | ●                      |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●                                               | ●                      |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | ●                                               |                        |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | ●                                               | ●                      |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc<br>HLA | ●                                               | ●                      |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Trước & Sau                                     | Trước & Sau            |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                  | ●                                               | ● (+ hiển thị điểm mù) |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường           | ●                                               |                        |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường              | ● (Camera)                                      |                        |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động             | ●                                               |                        |
| Hệ thống điều khiển hành trình             | ●                                               |                        |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp              | ●                                               | ●                      |
| Camera lùi                                 | ●                                               | Camera 360             |